

Số: 32 /DLĐN/HĐQT-NQ

Biên Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2026 tại phòng họp Văn phòng Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai. Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành phiên họp.

+ Thành phần tham dự:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Bà Hồ Lê Hồng Châu | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Huỳnh Quốc Bảo | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Đức Bình | Thành viên |
| 4. Ông Huỳnh Văn Minh | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Thanh Tâm | Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Hoàng Anh | Trưởng Ban kiểm soát |

+ Nội dung phiên họp:

- Thống nhất Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 tại Công ty.
- Đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2025, đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Về việc giao dịch với các bên có liên quan năm 2026;

Hội đồng quản trị sau khi họp xem xét, thảo luận đã đi đến thống nhất quyết nghị:

A. Thống nhất Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 tại Công ty như sau:

Số tt	Chỉ tiêu tính đơn giá	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	
				Số đơn vị	Số kiểm tra
1	2	3	4	5	6
A	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Vốn Điều lệ	Tr Đồng	74.596	74.596	74.596
2	Tổng doanh thu	Tr Đồng	220.000	209.789	209.789
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr Đồng	191.521	178.492,4	178.492,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr Đồng	10.000	10.996,6	10.996,6
5	Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các thành viên góp vốn	Tr Đồng	8.000	8.791,3	8.789,6
6	Hệ số bảo toàn phát triển vốn	Tr Đồng	1	1	1
7	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà	Tr Đồng	10.000	9.512	9.512

	nước				
8	Năng suất lao động bình quân (tính theo Tổng doanh thu - tổng chi phí chưa có lương)	Trđ/người/năm	149,89	176,82	176,82
B	TIỀN LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Lao động bình quân, trong đó:	Người	190	177	177
-	Số thành viên Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm) bình quân	Người	3	3	3
-	Số lao động bình quân (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Người	187	174	174
2	Tiền lương bình quân của người lao động và Ban điều hành, trong đó:	1.000đ/tháng			
a)	Người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.000đ/tháng	7,94	9,37	9,37
b)	Ban điều hành (theo chế độ bổ nhiệm), trong đó:	1.000đ/tháng			
-	Tổng giám đốc, giám đốc	1.000đ/tháng	24.000	28.310,4	28.310,4
-	Các phó tổng giám đốc, Phó giám đốc	1.000đ/tháng	16.800	19.817,3	19.817,3
-	Kế toán trưởng	1.000đ/tháng	15.600	18.401,8	18.401,8
3	Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành, trong đó:	Tr Đồng			
-	Phần quỹ lương theo sản phẩm dịch vụ công (đối với doanh nghiệp vừa thực hiện sản phẩm dịch vụ công, và thực hiện hoạt động SXKD)	Tr Đồng	18.107,35	19.898,00	19.898,00
4	Tiền thưởng				
-	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tr Đồng		4.974,50	4.974,50
C	MỨC TIỀN LƯƠNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN LÀM VIỆC CHUYÊN TRÁCH				
1	Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên	Người	1	1	1
2	Mức lương cơ bản, trong đó:				
-	Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc chủ tịch công ty)/ Chủ tịch Hội đồng quản trị	Trđ/tháng	31,00	33,50	33,50
-	Thành viên hội đồng	Trđ/tháng			
-	Trưởng ban kiểm soát	Trđ/tháng			
-	Kiểm soát viên	Trđ/tháng			
D	THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, KIỂM SOÁT VIÊN				

6002
 CÔNG
 CỐ P
 DƯ I
 ĐỒN
 V H Đ

LÀM VIỆC KHÔNG CHUYÊN TRÁCH					
1	- Số thành viên hội đồng, kiểm soát viên	Người	7	7	7
2	- Thành viên hội đồng	Trđ/tháng	3	3	3
3	- Trưởng ban kiểm soát	Trđ/tháng	3	3	3
4	- Kiểm soát viên	Trđ/tháng	2,5	2,5	2,5
5	Tiền thù lao bình quân	Trđ/người/tháng	2,85	2,85	2,85
6	Quỹ thù lao	Trđ	240	240	240

B. Tổng nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2025; đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể:

1. Tổng nhất đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1.1. Tổng doanh thu	: 209.788.998.436 đồng
1.2. Tổng chi phí chưa lương	: 178.492.376.718 đồng
1.3. Lương	: 20.299.995.204 đồng
1.4. Lợi nhuận trước thuế	: 10.996.626.514 đồng
1.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 2.207.010.848 đồng
1.6. Lợi nhuận sau thuế 2025	: 8.789.615.666 đồng
1.7. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	: 4.974.498.801 đồng
1.8. Lợi nhuận còn lại năm 2025	: 3.815.116.865 đồng
1.9. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	: 2.566.446.223 đồng
1.10. Chi ứng cổ tức năm 2025 là 6%:	: 4.368.555.000 đồng
1.11. Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2025	: 2.013.008.088 đồng

2. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2026: (Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2025			Năm 2026
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	220.000	209.788	95,36%	200.000
2	Tổng chi phí	210.000	198.792	94,66%	189.000
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000	10.996	109,96%	11.000
4	Mức chi trả cổ tức	6%	6%	100%	Từ 6%

C. Về việc thực hiện giao dịch với các bên có liên quan năm 2026:

Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan theo quy định hiện hành như sau:

- Loại hợp đồng, giao dịch: Bán hàng bia, nước giải khát các loại, cung cấp dịch vụ tour du lịch, dịch vụ nhà hàng, khách sạn cho CB-CNV và các đối tác.

- Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi nhận trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

- Đối với giao dịch với Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long và các bên có liên quan, Giá trị của từng hợp đồng, giao dịch không quá 10% tổng giá trị tài sản.

- Thời gian giao dịch dự kiến: Trong vòng 12 tháng kể từ khi Nghị quyết được thông qua.

Giao Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận, phòng ban liên quan thực hiện những nội dung nêu trên, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận

- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HCQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hồ Lê Hồng Châu

